

Bản án số: 35/2021/ HS-ST

Ngày: 10/ 6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G V, TỈNH N B**

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lã Hoàng G.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công H;

Ông Đinh Duy Q.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị H - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh N B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V tham gia phiên toà:** ông Trịnh Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh N B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/ 2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thanh H** (tên gọi khác: không), Sinh ngày 19/02/2003; tại xã G, huyện G V, tỉnh N B; Nơi cư trú: Thôn Hoàng Long, xã G, huyện G V, tỉnh N B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Th và bà Nguyễn Thị Thanh Th; Vợ con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân tHnh phố N B, tỉnh N B đã xử phạt Vũ Thanh H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2021 cho đến nay (*có mặt*).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh H:* Ông Phạm Duy H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N B. (*có mặt*)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Đình Q, sinh ngày 02/10/2005. Trú tại: xóm 3 Lỗi Sơn, xã P, huyện G V, tỉnh N B. Người đại diện hợp pháp cho Lê Đình Q là bà Quách Thị Qu, sinh năm: 1982. Trú tại: Phố TN, phường TT, thành phố N B.(*có đơn xin vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/04/2004. Trú tại: Thôn Chi Phong, xã G, huyện G V, tỉnh N B. Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn TH là bà Phạm Thị Kh, sinh năm: 1960. Trú tại: Thôn C, xã G, huyện G V, tỉnh N B (là mẹ đẻ). (*có đơn xin vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thanh H, là người không có việc làm ổn định, nhận thấy việc ghi bán số lô trái phép cho người chơi mang lại lợi nhuận cao nên từ khoảng cuối tháng 11/2020, H đã trực tiếp ghi số lô cho khách thông qua tài khoản Facebook có tên là “H Híp Nb”, để kiếm lời. Hàng ngày, H ghi bán số lô cho người chơi sau đó tự tổng hợp, thanh toán tiền thắng, thua với người chơi vào ngày hôm sau.

Cách thức chơi số lô như sau: Đối với số lô H N thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng để mua 02 số lô từ 00 đến 99, người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 80.000 đồng (*không giới hạn số lần trúng thưởng*).

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24/11/2020 khi đang ở nhà tại thôn H L, xã G, huyện G V, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng, truy cập địa chỉ Facebook có tên là “H Híp Nb” của H thì H nhận được tin nhắn Messenger trên tài khoản Facebook có tên là “Th Tèo Lê” của Lê Đình Q, sinh ngày 02/10/2005, trú tại xóm 3 L S, xã GP, huyện G V, tỉnh N B gửi đến, với nội dung: “11 02 20 mỗi con 50đ” - H hiểu ý Q muốn mua của H các số lô H Nội 11, 02, 20 mỗi số lô 50 điểm, tương ứng với số tiền là 3.300.000 đồng. H nhắn tin trả lời: “Ok” có nghĩa là đồng ý bán các số lô trên cho Q. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 24/11/2020, so sánh kết quả Q đã trúng các số lô H Nội 02, 20 mỗi số 01 lần, với tổng là 100 điểm, tương ứng số tiền H phải trả cho Q là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Như vậy, tổng số tiền Q và H sử dụng đánh bạc ngày 24/11/2020 là **11.300.000** đồng (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*). Q và H chưa thanh toán tiền được, thua với nhau.

Ngày 31/12/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã triệu tập làm việc với Lê Đình Q, đồng thời kiểm tra tài khoản Facebook, phát hiện trên ứng dụng Messenger có tên “Th Tèo Lê” của Q chứa nội dung mua, bán số lô giữa Q và H ngày 24/11/2020. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã triệu tập làm việc với Vũ Thanh H, H đã khai nhận sử dụng tài khoản Facebook có tên đăng nhập “H Híp Nb” ghi bán số lô cho Q ngày 24/11/2020.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: qua tin nhắn Messenger H đã ghi bán số lô cho Q, vào các ngày: 25/11/2020 với số tiền **2.200.000** đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); 26/11/2020 với số tiền **2.640.000** đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); 29/11/2020 với số tiền **880.000** đồng (Tám trăm tám mươi nghìn đồng). Các ngày trên Q đều thua bạc, Q đều chưa trả tiền thua bạc cho H.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Vũ Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, là điện thoại mà H dùng để truy cập tài khoản Facebook có tên “H Híp Nb” để chơi bạc với Q.

- Ngày 26/4/2021 Lê Đình Q đã tự nguyện giao nộp số tiền mua số lô của Vũ Thanh H ngày 24/11/2020 là 3.300.000 đồng tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện G V.

Quá trình điều tra, Vũ Thanh H đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn THnh, sinh năm 2004, trú tại thôn Chi Phong, xã G, huyện G V, cho H mượn để sử dụng làm phương tiện liên lạc cá nhân. Việc H mượn và sử dụng chiếc điện thoại trên để đánh bạc, anh TH không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã trả lại cho anh THnh là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu trắng Lê Đình Q sử dụng để mua các số lô của H, quá trình điều tra xác định trước thời điểm bị phát hiện việc mua, bán các số lô với H, Q đã làm rơi mất chiếc điện thoại trên không xác định được rơi ở đâu. Vì vậy, không có căn cứ để thu hồi xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-GV ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố **Vũ Thanh H** ra trước Tòa án nhân dân huyện G V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do Hnh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 104 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Thanh H** từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 47/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân tHnh phố N B, buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai bản án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.300.000 đồng của Lê Đình Q sử dụng vào việc phạm tội;

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.000.000đ của Vũ Thanh H sử dụng vào việc phạm tội.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh H:*

Nhất trí với cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; xem xét đến nhân thân hoàn cảnh gia đình và độ tuổi khi bị cáo phạm tội của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở mức thấp nhất theo quy định của pháp luật; hình phạt này cũng đủ để răn đe cho bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội, để sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thanh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản kiểm tra điện thoại, thông tin các số thuê bao điện thoại, biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 24/11/2021, Vũ Thanh H có hành vi sử dụng điện thoại di động ghi bán số lô được, thua bằng tiền qua tin nhắn Messenger cho Lê Đình Q, trú tại xóm 3 Lỗi Sơn, xã Gia Phong, huyện G V, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là **11.300.000** đồng trong đó số tiền Lê Đình Q mua số lô là 3.300.000đ, số tiền Q trúng thưởng là 8.000.000đ.

Bộ luật Hình sự quy định:

#### **Điều 321. Tội đánh bạc**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

....  
3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thanh H đã phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh N B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo Vũ Thanh H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Về nhân thân: Ngày 05/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B đã xét xử và tuyên bố Vũ Thanh H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị kết án về tội phạm nghiêm trọng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 107 BLHS lần kết án này được coi là không có án tích nhưng cũng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này khi mới 17 tuổi 9 tháng 5 ngày, độ tuổi chưa thành niên, sự hiểu biết về pháp luật cũng như hiểu biết về xã hội còn có những hạn chế nhất định nên căn cứ các thủ tục đặc biệt được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nguyên tắc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ để bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội. Khi xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nên áp dụng thủ tục tố tụng theo phiên tòa thông thường.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân xấu, bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B đã xử phạt Vũ Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, Vũ Thanh H chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại phạm tội mới do đó căn cứ theo khoản 5 điều 65 BLHS buộc Vũ Thanh H phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 47/2020/HSST thành 15 tháng tù giam.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Vũ Thanh H.

[7]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.300.000 đồng, bao gồm 3.300.000 đồng là tiền Lê Đình Q ghi số lô với H và 8.000.000đ tiền thắng lô của Q. Lê Đình Q đã nộp 3.300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G V, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 8.000.000đ H chưa thanh toán cho Q nên cần buộc Vũ Thanh H nộp để truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T cho H mượn để sử dụng làm phương tiện liên lạc cá nhân. Việc H mượn và sử dụng chiếc điện thoại trên để đánh bạc, anh T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã trả lại cho anh T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu trắng Lê Đình Q sử dụng để mua các số lô của H, quá trình điều tra xác định trước thời điểm bị phát hiện việc mua, bán các số lô với H, Q đã làm rơi mất chiếc điện thoại trên không xác định được rơi ở đâu. Vì vậy, không có căn cứ để thu hồi xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Lê Đình Q với Vũ Thanh H các ngày 25/11/2020, 26/11/2020 và 29/11/2020, số tiền đánh bạc các lần đều dưới 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định trước khi thực hiện hành vi đánh bạc bản thân H, Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội: “*Đánh bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc*” hay “*Gá bạc*”. Tại thời điểm phạm tội Q chưa đủ 16 tuổi vì vậy hành vi đánh bạc của H và Q các ngày nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện G V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt “*Cảnh cáo*” đối với Q, đồng thời truy thu số tiền **5.720.000** đồng Q sử dụng vào việc đánh bạc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Thanh H là phù hợp.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s, khoản 1 điều 51, Điều 55; Điều 56, khoản 5 điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:*** Bị cáo **Vũ Thanh H** phạm tội “***Đánh Bạc***”

**Xử phạt:** Bị cáo **Vũ Thanh H 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 47/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B đã tuyên phạt Vũ Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo Vũ Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **21 (hai mươi một) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

**Xử lý vật chứng:** Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.300.000đ là tiền đánh bạc do Lê Đình Q nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G V, tỉnh N B theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001317, ngày 26/4/2021.

Buộc bị cáo Vũ Thanh H nộp số tiền đánh bạc là 8.000.000đ để tịch thu sung ngân sách NH nước.

**Về án phí:** Bị cáo Vũ Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N B;
  - VKSND tỉnh NB
  - Sở tư pháp tỉnh N B;
  - VKSND huyện G V;
  - Chi cục THADS huyện G V;
  - Công an huyện G V;
  - Bị cáo; người tham gia tố tụng;
  - Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Lã Hoàng G**

